

Số: 51/2022/QĐHG - HNGĐ

T1, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1**

Thẩm phán ra Quyết định: Ông Đồng Ngọc Huyền;
Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, giữa:

- Người khởi kiện: Chị Tòng Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản x, xã HT, huyện ML, tỉnh S.

- Người bị kiện: Anh Hà Văn Ph, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn NC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc các cơ quan, tổ chức cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Tòng Thị T và anh Hà Văn Ph.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị T và anh Hà Văn Ph thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Tòng Thị T và anh Hà Văn Ph có 01 con chung là Hà Xuân B, sinh ngày 29/10/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Xuân B; chị T không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh Ph đồng ý. Anh Ph có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên có yêu cầu.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Tòng Thị T và anh Hà Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án Dân sự.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc biết được Quyết định.

5. Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- VKSND huyện T1;
- THADS huyện T1;
- UBND xã ĐM;
- Chị T, anh Ph;
- Phòng KT- Tòa án tỉnh;
- Lưu.

Đồng Ngọc Huyền